

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 28/02/2012; Quyết định số 2094/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Nhót, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Giấy phép số 65/GP-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh cho phép Công ty CP Xây dựng Tân Sơn (nay đổi tên thành Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn) được khai thác khoáng sản và thuê đất mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc;

Căn cứ Quyết định số 4397/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mở rộng mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Nhót, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 01/8/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc;

Xét đề nghị của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 11/11/2019;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 88/TTr-STNMT ngày 21/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn (Mã số doanh nghiệp: 2801071503 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, có địa chỉ tại Km12, QL217, Cụm công nghiệp làng nghề xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá) được khai thác, chế biến khoáng sản tại mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, cụ thể như sau:

- Diện tích mỏ: 33.247 m²; trong đó, khu vực khai thác là 28.077 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 7, 8, 9, 2, 3 và 6; khu vực khai trường là 5.170 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 3, 4, 5 và 6 có toạ độ xác định tại Phụ lục 1 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Đến cos +20 m.

- Trữ lượng khoáng sản:

+ Trữ lượng địa chất: 499.159 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường; trong đó có 8.633 m³ đá khối để xẻ.

+ Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác: 345.931 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường; trong đó có 5.741 m³ đá khối để xẻ.

- Thân khoáng: Dạng khối;

- Công suất khai thác: 15.000 m³/năm;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 23 năm 01 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 04 tháng.

Điều 2. Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất và nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án Khai thác khoáng sản được UBND tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 65/GP-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Tân Sơn phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa thiết kế khai thác mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CP ĐTXD&TM Tân Sơn;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT;
- UBND huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh An;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ VĨNH AN, HUYỆN VĨNH LỘC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số : 32 /GP-UBND
ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Diện tích mỏ	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục $105^{\circ}00'$, múi chiếu 3°)	
		X(m)	Y(m)
33.247 m ²	1	2210 876.92	576 107.51
	2	2211 042.54	576 264.51
	3	2210 968.54	576 313.45
	4	2210 919.76	576 319.25
	5	2210 803.16	576 215.90
	6	2210 817.14	576 196.25
	7	2210 883.93	576 091.58
	8	2210 902.03	576 080.19
	9	2211 045.04	576 215.66